

Ấn tín Giám mục

Đức Giám mục*
Garland F. Byers, Jr., J.D., D.D.‡
Giám mục cho muôn dân, theo sứ mạng tông đồ

Ấn tín là dấu riêng của Đức Giám mục. Ấn tín được đóng trên thư từ, các bài viết và các văn kiện của ngài, và đứng ở đầu chức vụ giảng đạo này.

Từ lâu, một ấn tín riêng đã gắn liền với chức vụ giám mục. Ngay từ những thế kỷ đầu, các Kitô hữu đã đóng ấn bằng những con dấu mang các biểu tượng Kitô giáo; Clêmentê thành Alexandria, viết vào khoảng năm 200 sau Công nguyên, đã khuyên các tín hữu rằng con dấu của họ nên mang hình "một chim bồ câu, hoặc một con cá, hoặc một con thuyền lướt nhanh theo chiều gió, hoặc một cây đàn lia ... hoặc một chiếc neo thuyền."[1] Đến thế kỷ XII, việc mỗi giám mục mang một ấn tín riêng đã trở thành tập quán vững bền của các giám mục khắp Giáo hội.[2] Một ấn tín như thế dùng hình ảnh để bày tỏ những điều hệ trọng nhất đối với vị giám mục, và nhắc ngài nhớ đến những điều ấy suốt sứ vụ của mình.

Ấn tín này cũng vậy. Mỗi yếu tố trên ấn tín đều mang ý nghĩa riêng đối với Đức Giám mục trong ơn gọi của chính ngài theo Đức Kitô. Đằng sau ấn tín có một câu chuyện; câu chuyện ấy không được kể ra ở đây, nhưng Đức Giám mục biết và đó là câu chuyện riêng của ngài. Ý nghĩa của từng yếu tố được trình bày dưới đây, cùng với những đoạn Kinh Thánh làm nền tảng cho yếu tố ấy.

MỤC LỤC

Thập giá vàng Những tia sáng Kinh Thánh Tia chớp Con rồng Quả địa cầu
Mây giông và sóng nước cuồng nộ Màu sắc: nền xanh lam và viền vàng Dòng chữ khắc Khẩu hiệu

Thập giá vàng

Ở trung tâm ấn tín là thập giá của Chúa Giêsu Kitô. Chính tại đó Ngài đã chiến thắng sự chết và đem lại sự sống đời đời cho mọi người tin vào Ngài. Qua cuộc khổ nạn, việc chịu đóng đinh, cái chết và sự phục sinh của Ngài, Ngài đã trả món nợ tội lỗi mà loài người mắc với Đức Chúa Trời từ khi con người sa ngã trong vườn Êđen.

> *"Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội."*
>
> La-mã 5:12

> *"Ngài gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội lỗi, được sống cho sự công bình; lại nhân những lằn đòn của Ngài mà anh em đã được lành bịnh."*
>
> I Phia-rơ 2:24

Thập giá là dấu chỉ của chiến thắng ấy. Trên thập giá, Đức Kitô đã "xóa tờ khế lập nghịch cùng chúng ta, các điều khoản trái với chúng ta nữa, ... mà đóng đinh trên cây thập tự; Ngài đã truất bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực, dùng thập tự giá chiến thắng chúng nó, và nộp ra tỏ tường giữa thiên hạ" (Cô-lô-se 2:14–15). Lời hứa của thập giá là sự sống không bao giờ cùng: "Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời" (Giăng 3:16).

Thập giá cũng tuyên bố rằng những ai tin Ngài đã giành được chiến thắng ấy rồi:

> *"Hỡi sự chết, sự thắng của mầy ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mầy ở đâu?... Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta."*
>
> I Cô-rinh 15:55, 57

Họ sẽ cùng Ngài trị vì đời đời trong Nước Ngài: "Nếu chúng ta chịu thử thách nổi, thì sẽ cùng Ngài đồng trị" (II Ti-mô-thê 2:12), và "chúng sẽ trị vì đời đời" (Khải thị 22:5).

Thập giá được làm bằng vàng để cho thấy rằng thập giá thanh tẩy người Kitô hữu. Huyết của Chúa Giêsu như ngọn lửa luyện kim: "huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta" (I Giăng 1:7). Như vàng được tinh luyện trong lửa, người Kitô hữu cũng được thanh tẩy khỏi mọi tội lỗi. Về Chúa, có lời chép rằng "Ngài giống như lửa của thợ luyện, ... Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc" (Ma-la-chi 3:2–3).

Có những lúc người Kitô hữu phải đối diện với thử thách và hoạn nạn. Những điều ấy phải được xem như vàng đang được thử trong lửa, để những ai giữ lòng trung tín với thập giá được sự sống đời đời:

> *"Anh em vui mừng về điều đó, dầu hiện nay anh em vì sự thử thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu; hầu cho sự thử thách đức tin anh em quí hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra."*
>
> I Phia-rơ 1:6–7

> *"Nhưng Chúa biết con đường tôi đi; Khi Ngài đã thử rèn tôi, tôi sẽ ra như vàng."*
>
> Gióp 23:10

Chính Chúa khuyên: "Ta khuyên ngươi hãy mua vàng thử lửa của ta, hầu cho ngươi trở nên giàu có" (Khải thị 3:18). Ngài hứa với những người trung tín: "Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho ngươi mũ triều thiên của sự sống" (Khải thị 2:10).

Những tia sáng

Những tia sáng chiếu ra từ phía sau thập giá biểu thị rằng thập giá là ánh sáng của thế gian. Chúa đã phán: "Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống" (Giăng 8:12).

Những tia sáng ấy cũng biểu thị rằng những ai theo Đức Kitô là con cái của sự sáng. "Các ngươi đang có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng" (Giăng 12:36). "Anh em đều là con của sự sáng và con của ban ngày. Chúng ta không phải thuộc về ban đêm, cũng không phải thuộc về sự mờ tối" (I Tê-

sa-lô-ni-ca 5:5). "Vả, lúc trước anh em đang còn tối tăm, nhưng bây giờ đã nên người sáng láng trong Chúa. Hãy bước đi như các con sáng láng" (Ê-phê-sô 5:8).

Người Kitô hữu phải là ngọn đèn cho thế gian, mỗi người là một tia của ánh sáng ấy:

> *"Các ngươi là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thắp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời."*
>
> Ma-thi-ơ 5:14–16

Họ làm được như vậy khi đón nhận sự hiện diện của Chúa Thánh Thần và để Thánh Thần ở trong mình chiếu tỏa qua đời sống của họ. Bấy giờ ánh sáng chân lý chiếu ra từ đời sống họ, và đời sống ấy trở thành một của lễ sống: "Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em" (La-mã 12:1). Khi đó người khác có thể nhìn vào các Kitô hữu và thấy rằng họ khác biệt: "ở giữa dòng dõi hung ác ngang nghịch, được nên con cái của Đức Chúa Trời, không vít, không tì, không chỗ trách được, lại giữa dòng dõi đó, ... chiếu sáng như đuốc trong thế gian" (Phi-líp 2:15). Các Kitô hữu là ánh sáng của thế gian vì họ theo Ánh Sáng của thế gian, chính con người Giêsu, Đấng là Đức Kitô.

Kinh Thánh

Kinh Thánh là quy tắc và kim chỉ nam của đức tin, là lời không sai lầm của Đức Chúa Trời:

> *"Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sắm sẵn để làm mọi việc lành."*
>
> II Ti-mô-thê 3:16–17

Kinh Thánh được ban cho người Kitô hữu để dùng như một thanh gươm, "gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời" (Ê-phê-sô 6:17):

> *"Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đỗi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng."*
>
> Hê-bơ-rơ 4:12

Chính Chúa cũng đã sử dụng thanh gươm ấy. Khi Chúa Giêsu được đưa vào hoang địa "đặng chịu ma quỉ cám dỗ", Ngài đã đáp lại mọi cơn cám dỗ bằng lời đã được chép:

- "Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời." (Ma-thi-ơ 4:4)
- "Cũng có lời chép rằng: Ngươi đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi." (Ma-thi-ơ 4:7)
- "Hỡi quỉ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Ngươi phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi." (Ma-thi-ơ 4:10)

Bấy giờ ma quỷ bỏ Ngài mà đi (Ma-thi-ơ 4:11).

Kinh Thánh là chuẩn mực theo đó người Kitô hữu sống đời mình: "Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, Ánh sáng cho đường lối tôi" (Thi thiên 119:105); "lời Cha tức là lẽ thật" (Giăng 17:17). Kinh Thánh còn lại đời đời: "Hỡi Đức Giê-hô-va, lời Ngài được vững lập đời đời trên trời" (Thi thiên 119:89); "Trời đất sẽ qua, nhưng lời ta nói chẳng bao giờ qua đi" (Ma-thi-ơ 24:35).

Kinh Thánh ghi lại cho muôn đời cách người tín hữu có thể đạt được sự sống đời đời: "Nhưng các việc nầy đã chép, để cho các ngươi tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, tức là Con Đức Chúa Trời, và để khi các ngươi tin, thì nhờ danh Ngài mà được sự sống" (Giăng 20:31). Và Kinh Thánh tôn vinh Đức Chúa Trời cùng Con Một của Ngài, là Chúa và Đấng Cứu Độ chúng ta, Chúa Giêsu Kitô: "Các ngươi dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy" (Giăng 5:39).

Tia chớp

Những luồng sáng phát ra từ cuốn Kinh Thánh và quấn quanh con rồng cùng quả địa cầu là những tia chớp. Chúng phát xuất từ lời Đức Chúa Trời và gây thương tích cho con rồng. Lời Đức Chúa Trời là sức mạnh lớn lao nhất trong vũ trụ: "Lời ta há chẳng như lửa, như búa đập vỡ đá sao? Đức Giê-hô-va phán vậy" (Giê-rê-mi 23:29). Kinh Thánh nói về tia chớp của Chúa phóng ra nghịch cùng kẻ thù của Ngài: "Phát chớp nhoáng nhiều, khiến chúng nó lạc đường" (Thi thiên 18:14); "Xin hãy phát chớp nhoáng làm tản lạc kẻ thù nghịch, Bắn tên Chúa mà làm cho chúng nó lạc đường" (Thi thiên 144:6).

Khi người Kitô hữu nói ra lời Đức Chúa Trời, lời ấy làm kẻ thù đau đớn và giáng xuống nó như một tia chớp. Khi Bảy Mươi môn đệ trở về, vui mừng thưa rằng "vì danh Chúa, các quỉ cũng phục chúng tôi", Chúa đáp:

> *"Ta đã thấy quỉ Sa-tan từ trời sa xuống như chớp. Nầy, ta đã ban quyền cho các ngươi giày đạp rắn, bò cạp, và mọi quyền của kẻ nghịch dưới chân; không gì làm hại các ngươi được."*
>
> Lu-ca 10:18–19

Tia chớp giáng xuống chính con rồng, "con rắn xưa, gọi là ma quỉ và Sa-tan, dỗ dành cả thiên hạ" (Khải thị 12:9), và giáng xuống những kẻ theo nó. Tia chớp giáng xuống trong cõi thiêng liêng, "vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối nầy, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy" (Ê-phê-sô 6:12), và khắp thế gian, nơi nó hoạt động. Vì thế các thánh "đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình" (Khải thị 12:11), và vì thế mọi tín hữu đều được hứa: "Hãy chống trả ma quỉ, thì nó sẽ lánh xa anh em" (Gia-cơ 4:7).

Con rồng

Con rồng tượng trưng cho Satan, kẻ mà Kinh Thánh thường gọi là con rồng: "Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma quỉ, là Sa-tan" (Khải thị 20:2).

Con rồng cuộn mình quanh thế giới vì Kinh Thánh ghi rằng nó là chúa của đời này: "cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời nầy đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh hiển chói lói của Tin Lành Đấng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời" (II Cô-rinh 4:4). Chúa gọi nó là "vua chúa của thế gian nầy" (Giăng 12:31), và Tông đồ Gioan đã viết rằng "cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỉ" (I Giăng 5:19). Nó nắm giữ thế giới sa ngã này nhiều hơn rất nhiều so với những gì người Kitô hữu biết hay hiểu. Từ cuộc sa ngã trong vườn Êđen, ảnh hưởng gian ác của nó đã len vào mọi điều người Kitô hữu gặp hằng ngày. Nó là "vua cầm quyền chốn không trung tức là thần hiện đang hành động trong các con bạn nghịch" (Ê-phê-sô 2:2), và "kẻ thù nghịch anh em là ma quỉ, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được" (I Phia-rơ 5:8).

Con rồng chồm lên hướng về thập giá để cho thấy sự thách thức công khai của ma quỷ đối với lời Đức Chúa Trời. Điều đó cho thấy nó khước từ Đức Chúa Trời, khước từ Đấng Kitô của Ngài và mọi điều

thánh thiện, cùng ý định rõ ràng của nó là chống lại mọi điều Đức Chúa Trời đã khởi sự từ buổi đầu của thời gian. Trên hết, điều đó cho thấy ý định của nó muốn hủy diệt loài người, là loài được dựng nên theo hình ảnh và giống như Đức Chúa Trời: "Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ" (Sáng thế 1:27). Về nó, Chúa phán: "Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu" (Giăng 8:44). "Con rồng giận người đàn bà bèn đi tranh chiến cùng con cái khác của người, là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jêsus" (Khải thị 12:17).

Nó vẫn tiếp tục sự thách thức ấy, cùng với đạo binh bội đạo của nó và những kẻ gian ác trong thế gian theo nó, cho đến khi nó bị quăng vào hồ lửa, cùng với tất cả những kẻ theo nó, như sách Khải thị ghi lại:

> *"Còn ma quỉ là đứa đã dỗ dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời."*
>
> Khải thị 20:10

> *"Hỡi kẻ bị rủa, hãy lui ra khỏi ta; đi vào lửa đời đời đã sắm sẵn cho ma quỉ và những quỉ sứ nó."*
>
> Ma-thi-ơ 25:41

Quả địa cầu

Quả địa cầu có ý nghĩa riêng, tách biệt với con rồng cuộn quanh nó. Đó là trái đất, công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời đã hoàn tất công việc của Ngài, "Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành" (Sáng thế 1:31).

Trái đất đã được ban cho loài người theo sự ủy thác của Đức Chúa Trời:

> *"Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất."*
>
> Sáng thế 1:28

> *"Các từng trời thuộc về Đức Giê-hô-va; Nhưng Ngài đã ban đất cho con cái loài người."*
>
> Thi thiên 115:16

Loài người đã đánh mất quyền quản trị ấy khi bất tuân Đức Chúa Trời trong vườn Êđen và ăn trái cấm: "đất sẽ bị rủa sả vì ngươi" (Sáng thế 3:17).

Đức Kitô truyền cho những kẻ theo Ngài phải vâng phục Ngài: "Nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta" (Giăng 14:15). Ngài sai các tông đồ đến với muôn dân:

> *"Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi."*
>
> Ma-thi-ơ 28:19–20

Ngài sai các ông đi để thế gian này được cứu chuộc và được đặt lại trong tương quan đúng đắn với Đức Chúa Trời, với loài người thi hành quyền quản trị trên trái đất như Đức Chúa Trời đã định từ ban đầu. Vì "muôn vật ... cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tôi sự hư nát, đặng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời" (La-mã 8:21).

Kinh Lạy Cha nói đến điều này: "Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời" (Ma-thi-ơ 6:10). Trong những lời ấy, chính Chúa Giêsu tuyên bố rằng Đức Chúa Trời muốn trái đất được phục hồi theo trật tự Ngài đã định từ ban đầu. Sự phục hồi ấy có nghĩa là ma quỷ, tức Satan, đã bị đánh bại bởi lời Đức Chúa Trời và bởi hy tế của Chúa và Đấng Cứu Độ chúng ta, Chúa Giêsu Kitô. Bấy giờ: "Từ nay nước của thế gian thuộc về Chúa chúng ta và Đấng Christ của Ngài, Ngài sẽ trị vì đời đời" (Khải thị 11:15). Về những người được cứu chuộc, có lời chép: "những người ấy sẽ trị vì trên mặt đất" (Khải thị 5:10).

Biểu tượng này trên ấn tín nhắc nhở mọi Kitô hữu về bổn phận làm cho Nước Đức Chúa Trời được tỏ hiện trên trái đất. Chúa Giêsu rao giảng: "Các ngươi hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần" (Ma-thi-ơ 4:17), và Ngài sai các môn đệ đi nói rằng: "Nước Đức Chúa Trời đến gần các ngươi" (Lu-ca 10:9). Nơi nào Chúa Giêsu hiện diện, nơi đó Nước Trời hiện diện. Điều ấy cũng sẽ như vậy trong ngày Ngài toàn thắng con rồng, khi loài người một lần nữa thi hành quyền quản trị trên trái đất như Đức Chúa Trời đã định từ ban đầu.

Mây giông và sóng nước cuồng nộ

Mây giông tượng trưng cho gió, mà ở đây là Chúa Thánh Thần. Chính Chúa đã ví Thánh Thần như gió: "Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy" (Giăng 3:8). Vào Lễ Ngũ Tuần, Thánh Thần

đã đến "như tiếng gió thổi ào ào" (Công Vụ các Sứ đồ 2:2). Lúc ban đầu, "Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước" (Sáng thế 1:2).

Khi người Kitô hữu dùng lời Đức Chúa Trời và tia chớp giáng xuống con rắn cùng những kẻ theo nó trong cõi thần linh, Chúa Thánh Thần chuyển động như một luồng gió thánh và một cơn bão tố. Sự chuyển động ấy làm rúng động chính các dòng nước trên mặt đất, vì "tiếng Đức Giê-hô-va dội trên các nước; Giê-hô-va Đức Chúa Trời vinh hiển sấm sét Trên các nước sâu" (Thi thiên 29:3). Cả trái đất chịu tác động bởi đức tin của người tín hữu vào lời Đức Chúa Trời và bởi việc người ấy dùng lời ấy như một thanh gươm. Khi lời ấy được dùng đúng đắn, Chúa Thánh Thần chuyển động trong vinh quang, quyền năng và quyền thống trị. Giáo hội sơ khai cũng đã như vậy: "Khi đã cầu nguyện, thì nơi nhóm lại rúng động; ai nấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ" (Công Vụ các Sứ đồ 4:31).

Mây giông và sóng nước cuồng nộ đáp ứng người Kitô hữu: đáp ứng việc người ấy dùng lời Đức Chúa Trời, và việc người ấy kêu cầu Chúa Thánh Thần trong đức tin vào Chúa Giêsu Kitô, Chúa và Đấng Cứu Độ chúng ta. Chính Chúa đã "quở gió và phán cùng biển rằng: Hãy êm đi, lặng đi! Gió liền dứt và đều yên lặng như tờ", và các môn đệ Ngài hỏi: "Vậy thì người nầy là ai, mà gió và biển cũng đều vâng lịnh người?" (Mác 4:39, 41). Ngài đã hứa ban cũng một quyền ấy cho những ai tin:

> *"Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai sẽ biểu hòn núi nầy rằng: Phải cất mình lên, và quăng xuống biển, nếu người chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho."*
>
> Mác 11:23

Vậy, dù thế gian được nói là nằm dưới quyền kiểm soát của ma quỷ, lời Đức Chúa Trời vẫn toàn thắng. Lời ấy ban cho người Kitô hữu quyền trên những gì loài người đã nhượng cho Satan trong cuộc sa ngã tại vườn Êđen. Nhờ lời Đức Chúa Trời, nhờ bửu huyết và hy tế của Chúa Giêsu Kitô, và nhờ quyền bính của Ngài, người tín hữu được phục hồi về đúng vị trí của mình. Khi người ấy nói ra lời thánh của Kinh Thánh, chính trái đất đáp ứng, và Chúa Thánh Thần là Đấng thực hiện sự đáp ứng ấy. Thánh Thần ban sức mạnh cho lời cầu nguyện của người Kitô hữu: "chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta" (La-mã 8:26). Thánh Thần cũng ban sức mạnh cho những mệnh lệnh người ấy truyền ra trong Thánh Thần, ngay cả trên những gì đã bị đánh mất, bởi vinh quang của Chúa Giêsu Kitô, Chúa và Đấng Cứu Độ chúng ta, lớn lao dường ấy: "Nếu các ngươi nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho" (Giăng 14:14).

Kinh Thánh ghi lại chính lời Chúa: "Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta" (Ma-thi-ơ 28:18). Những ai tin Đức Kitô được đến với quyền phép ấy nhờ bửu huyết của Chiên Con và nhờ đức tin của họ vào Ngài.

Màu sắc: nền xanh lam và viền vàng

Nền xanh lam là bầu trời. Từ buổi ban đầu, loài người đã ngước nhìn lên bầu trời khi thưa chuyện với Đức Chúa Trời: "Tôi ngước mắt lên hướng cùng Ngài. Hỡi Đấng ngự trên các từng trời" (Thi thiên 123:1). Chúa đã dạy các môn đệ cầu nguyện: "Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh" (Ma-thi-ơ 6:9).

Màu xanh lam tượng trưng cho các cõi trời mà người Kitô hữu bước vào trong lời cầu nguyện và nài xin. Đó là nơi đặt ngai của Đức Chúa Trời: "Đức Giê-hô-va phán như vầy: Trời là ngai ta, đất là bệ chân ta" (Ê-sai 66:1). Người Kitô hữu không thấy được ngai ấy và không thể biết được ngai ấy, nhưng người ấy hướng về đó trong đức tin qua Đức Kitô Giêsu, "vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy" (II Cô-rinh 5:7). Người ấy "vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng" (Hê-bơ-rơ 4:16).

"Những sự bí mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta; song những sự bày tỏ thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời đời" (Phục truyền luật lệ 29:29). Loài người được ban cho đủ hiểu biết để bảo đảm ơn cứu độ của mình. Sự hiểu biết ấy đến qua lời được chép trong Kinh Thánh, "Kinh Thánh vốn có thể khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ" (II Ti-mô-thê 3:15). Sự hiểu biết ấy cũng đến qua sự chỉ dạy, giáo huấn và gương mẫu của Chúa và Đấng Cứu Độ chúng ta, Chúa Giêsu Kitô.

Khi người Kitô hữu nâng lòng lên trong lời cầu nguyện, lòng ấy bay lên trời, vào màu xanh lam tượng trưng cho các cõi trời: "Chúng ta hãy giơ lòng và tay lên đến Đức Chúa Trời trên trời" (Ai ca 3:41). "Nguyện lời cầu nguyện tôi thấu đến trước mặt Chúa như hương, Nguyện sự giơ tay tôi lên được giống như của lễ buổi chiều" (Thi thiên 141:2). "Khói hương từ tay thiên sứ bay lên trước mặt Đức Chúa Trời, với những lời cầu nguyện của các thánh đồ" (Khải thị 8:4).

Viền vàng nói lên sự thanh tẩy người Kitô hữu, như đã trình bày ở phần thập giá vàng phía trên. Niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô và vào quyền năng của huyết Ngài là ngọn lửa luyện kim tinh luyện con người, như vàng được tinh luyện trong lửa. "Ta sẽ đem một phần ba ấy vào lửa, ta sẽ luyện nó như luyện bạc, thử nó

như thử vàng; chúng nó sẽ kêu cầu danh ta, và ta sẽ nhậm lời nó" (Xa-cha-ri 13:9). Ở đây màu vàng tượng trưng cho người Kitô hữu đã được tinh luyện, là người hoàn toàn tin và tín thác vào Chúa Giêsu Kitô, "Vua Của Các Vua Và Chúa Của Các Chúa" (Khải thị 19:16).

Dòng chữ khắc

Quanh viền chạy dòng chữ "GARLAND F. BYERS, JR. ✠ EPISCOPUS". Tên gọi đánh dấu ấn tín là của riêng Đức Giám mục. *Episcopus* là từ Latinh chỉ giám mục. Từ này bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp *episkopos*, "người coi sóc", là từ Thánh Phaolô đã dùng khi căn dặn các trưởng lão thành Êphêsô:

> *"Anh em hãy giữ lấy mình, và luôn cả bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chăn Hội thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình."*
>
> Công Vụ các Sứ đồ 20:28

Tên gọi và tước hiệu cùng nhau biểu thị rằng Đức Giám mục tham dự vào cuộc chiến thiêng liêng diễn ra hằng ngày: "Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đạp đổ các đồn lũy" (II Cô-rinh 10:4). Ngài là một thành viên trong sự cai quản của Đức Chúa Trời, đã được tấn phong giám mục, và được giao trách nhiệm rao truyền giáo lý chân thật chứ không được im lặng. Vì "người giám mục làm kẻ quản lý nhà Đức Chúa Trời thì phải cho không chỗ trách được. ... hằng giữ đạo thật y như đã nghe dạy, hầu cho có thể theo đạo lành mà khuyên dỗ người ta và bác lại kẻ chống trả" (Tít 1:7, 9).

Im lặng sẽ bị kể là tội: "Cho nên, kẻ biết làm điều lành mà chẳng làm, thì phạm tội" (Gia-cơ 4:17). Chúa đã cảnh cáo người canh giữ thấy gươm đến mà không thổi kèn: "ta sẽ đòi lại máu nó nơi người canh giữ" (Ê-xê-chiên 33:6). Thánh Phaolô đã nói: "còn không rao truyền Tin Lành, thì khốn khó cho tôi thay" (I Cô-rinh 9:16).

Dòng chữ khắc gợi nhớ dụ ngôn những nén bạc (Ma-thi-ơ 25:14–30). Một ông chủ trước khi lên đường đã giao của cải mình cho các đầy tớ, và hai người trong số họ đã đem ra buôn bán, làm lợi gấp đôi số đã nhận. Ông chủ nói với mỗi người: "Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; ngươi đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập ngươi coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa ngươi" (Ma-thi-ơ 25:21). Người thứ ba chôn nén bạc của mình dưới đất, và ông chủ đáp lại người ấy: "Hỡi đầy tớ dữ và biếng nhác kia" (Ma-thi-ơ 25:26). Dụ ngôn nhắc nhở Đức Giám mục về bổn phận trọng đại của ngài:

- rao giảng Phúc Âm của Chúa Giêsu Kitô theo như ngài hiểu;
- đứng về phía điều ngay thẳng và công chính trước mặt Đức Chúa Trời; và
- làm một đầy tớ ngay lành và trung tín của Chúa và Đấng Cứu Độ chúng ta, Chúa Giêsu Kitô.

Đức Giám mục không biết vì sao ngài được kêu gọi. Ngài chỉ biết rằng mình đã được kêu gọi, và chỉ riêng sự kiện ấy đã trao cho ngài quyền bính và trách nhiệm. "Ấy chẳng phải các ngươi đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các ngươi, để các ngươi đi và kết quả, hầu cho trái các ngươi thường đậu luôn" (Giăng 15:16). "Vì các sự ban cho và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời chẳng hề đổi lại được bao giờ" (La-mã 11:29). Ai được ban cho nhiều thì sẽ bị đòi hỏi nhiều: "Vì ai được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều" (Lu-ca 12:48).

Những thập giá nhỏ đặt cạnh tên Đức Giám mục và chữ *Episcopus* biểu thị rằng ngài là một giám mục của thập giá, một giám mục trong Giáo hội của Chúa và Đấng Cứu Độ chúng ta, Chúa Giêsu Kitô. Chúng cho thấy cả tên tuổi lẫn chức vụ của ngài đứng trong tương quan với Đức Kitô. "Tôi hẳn chẳng khoe mình, trừ ra khoe về thập tự giá của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, bởi thập tự giá ấy, thế gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế gian cũng vậy" (Ga-la-ti 6:14). Đức Giám mục giữ lòng trung thành với Đức Kitô và với Đức Chúa Trời trên hết mọi sự. Các thập giá tượng trưng cho sự vâng phục ấy, là sự vâng phục chỉ thuộc về một mình Đức Chúa Trời:

> *"Nếu ai muốn theo ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo ta."*
>
> Lu-ca 9:23

> *"Chẳng ai được làm tôi hai chủ"*
>
> Ma-thi-ơ 6:24

> *"Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta."*
>
> Công Vụ các Sứ đồ 5:29

Khẩu hiệu

Khẩu hiệu *Euntes in Mundum Universum*, "đi khắp thế gian", được đặt trên phần vàng của ấn tín. Khẩu hiệu được đặt trên nền vàng vì Đức Giám mục, đã được tấn phong hợp lệ, đã được tinh luyện bởi lửa của Chúa Thánh Thần và đã lãnh nhận Bí tích Truyền Chức Thánh. Chức thánh ấy giờ đây trao cho ngài trách

nhiệm truyền bá Phúc Âm nặng nề hơn rất nhiều so với trước kia. Ngọn lửa ấy được nhen lại mỗi khi ngài cử hành một nghi thức bí tích. Như Thánh Phaolô đã viết cho Timôthê: "hãy nhen lại ơn của Đức Chúa Trời ban cho, mà con đã nhận lãnh bởi sự đặt tay của ta" (II Ti-mô-thê 1:6).

Những lời ấy là mệnh lệnh truyền cho các tông đồ và những người kế vị các ngài, tức các giám mục. Đó là chính mệnh lệnh của Đức Kitô:

> *"Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người."*
>
> Mác 16:15

Lời Đức Chúa Trời và Phúc Âm của Chúa Giêsu Kitô phải được rao giảng và đem đến cho mọi dân tộc trên thế giới: "Tin Lành nầy về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân" (Ma-thi-ơ 24:14). Vì thế Đức Giám mục được gọi là Giám mục cho muôn dân. Mệnh lệnh của Đức Kitô trong Mác 16:15 đòi buộc mọi người được kêu gọi phục vụ Ngài phải đi khắp thế gian và rao giảng Phúc Âm cho mọi loài thọ tạo.

Trong các thời đại trước, điều này có nghĩa là hiện diện bằng thân xác: đi lại, ra đi và loan truyền lời Đức Chúa Trời. Trong thời đại hiện nay, đối với Đức Giám mục, điều này còn có nghĩa là viết và xuất bản lời Đức Chúa Trời cùng giáo lý chân thật, và đưa lên mạng toàn cầu (World Wide Web) để mọi dân tộc có thể đọc nếu họ muốn. "Ngươi khá chép lấy sự hiện thấy, và rõ rệt nó ra trên bảng, hầu cho người đang chạy đọc được" (Ha-ba-cúc 2:2). "Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao?" (La-mã 10:14).

Đón nhận lời Đức Chúa Trời và Chúa Giêsu Kitô là một lựa chọn cá nhân, và không được ép buộc trên bất cứ ai. "Ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục sự" (Giô-suê 24:15). "Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không" (Khải thị 22:17). Chúa phán: "Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa; kẻ nào ô uế, cứ còn ô uế nữa; kẻ nào công bình, cứ làm điều công bình nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm nên thánh nữa" (Khải thị 22:11).

Công việc và chức năng của Đức Giám mục là trình bày lời Đức Chúa Trời và Phúc Âm của Chúa Giêsu Kitô trước mặt người tin cũng như người chưa tin. Đối với người tin, đức tin có thể được nhen lại, được củng cố và trở nên vững chắc hơn, như Chúa đã truyền cho Phêrô: "đến khi ngươi đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình" (Lu-ca 22:32). Đối với người chưa tin, điều ấy có thể đưa người ấy đến đức tin vào Chúa Giêsu Kitô, là Chúa và là Vua, "như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng" (La-mã 10:17).

Chú thích

1 Clêmentê thành Alexandria, *Người hướng dẫn*, quyển 3, chương 11.

2 *Encyclopædia Britannica*, mục từ “sigillography”.



Euntes in Mundum Universum: “Hãy đi khắp thế gian” (Mác 16:15, Kinh Thánh 1934).

Mọi câu Kinh Thánh tiếng Việt trên trang này được trích từ bản *Kinh Thánh* 1934 (bản dịch của William Cadman và các cộng sự), thuộc phạm vi công cộng. Văn bản: ebible.org/vie1934. Chỉ trích dẫn từng đoạn; dấu chấm lửng (…) chỉ phần lược bỏ. Chỉ sửa vài chữ bị lỗi mã hóa trong bản điện tử ấy (chẳng hạn “Aáy” thành “Ấy”, “k”” thành “kỳ”); riêng Ma-thi-ơ 6:10, bị lỗi không đọc được trong bản ấy, được lấy từ một bản sao khác của cùng bản Kinh Thánh 1934.